

Đồng Nai, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 514/2026/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Trần Thanh T**, sinh ngày 27/10/1987.

Căn cước công dân: 072087005097, cấp ngày 15/9/2023. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú hiện nay: Khu phố B, phường T, thành phố Đ.

2. Bà **Huỳnh Thị Út B**, sinh ngày 15/4/1991.

Căn cước công dân: 075191022994, cấp ngày 15/3/2024. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: Khu phố B, phường T, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Huỳnh Thị Út B xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông T, bà B có 02 con chung tên Trần Thanh V, sinh ngày 07/01/2014 và Trần Thanh D, sinh ngày 12/5/2016. Ly hôn ông T, bà B thỏa thuận giao cả hai con chung cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/02

con/ 01 tháng (mỗi con chung 1.500.000 đồng/01 tháng) kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà B xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà B tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Huỳnh Thị Út B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Trần Thanh V, sinh ngày 07/01/2014 và Trần Thanh D, sinh ngày 12/5/2016 cho ông Trần Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/02 con/ 01 tháng (mỗi con chung 1.500.000 đồng/01 tháng) kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương đương với thời gian chậm cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T, bà B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

- Về nợ chung: Ông T, bà B xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà B tự nguyện nộp mỗi người 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0008048,

0008047 cùng ngày 08/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND KV3-ĐN;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Trảng Bom, thành phố Đồng Nai (GCN số 157/2012, ngày 18/10/2012 của UBND thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Viết Được